

Số: 156 /TTr-UBND

Thanh Hoá, ngày 18 tháng 9 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi quà tặng  
chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Hiện nay, mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh hiện đang thực hiện theo Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 14/11/2011; Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh và Thông tư số 21/2011/TT-BTC ngày 18/02/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.

Ngày 18/10/2018, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 96/2018/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương khen thưởng người cao tuổi. Để triển khai thực hiện, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 16/9/2020, UBND tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với những nội dung cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý**

Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương khen thưởng người cao tuổi.

**2. Cơ sở thực tiễn**

**a) Tình hình người cao tuổi**

Tính đến tháng 01/2020, trên địa bàn tỉnh có trên 480.000 người cao tuổi. Trong đó: có 71.908 người cao tuổi thuộc diện được tặng quà chúc thọ, mừng thọ, gồm: 26.595 người tròn 70 tuổi, 13.245 người tròn 75 tuổi, 12.106 người tròn 80 tuổi, 6.677 người tròn 85 tuổi, 8.425 người tròn 90 tuổi, 2.416 người tròn 95 tuổi, 1.052 người tròn 100 tuổi và 1.392 người trên 100 tuổi.

b) Mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh đang thực hiện theo Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 14/11/2011 và Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

- Quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tròn 70, 75, 80, 85 tuổi là 100.000 đồng/người, kèm theo phần quà hiện vật trị giá 50.000 đồng.

- Quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tròn 90 tuổi: được Chủ tịch UBND tỉnh chúc thọ và tặng quà gồm hiện vật giá trị 150.000 đồng và 500.000 đồng tiền mặt.

- Quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tròn 95 tuổi là 300.000 đồng/người, kèm theo phần quà hiện vật trị giá 100.000 đồng.

- Quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tròn 100 tuổi: được Chủ tịch nước chúc thọ và tặng quà gồm 05 mét vải lụa và 700.000 đồng tiền mặt.

- Quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên 100 tuổi là 500.000 đồng/người.

c) Tình hình thực hiện chính sách chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 21/2011/TT-BTC ngày 18/02/2011 của Bộ Tài chính; Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 14/11/2011 và Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Từ năm 2012 đến năm 2020, toàn tỉnh đã tổ chức, chúc thọ, mừng thọ cho 480.476 lượt người cao tuổi, tổng kinh phí thực hiện trên 99.672 triệu đồng. Trong đó: có 142.782 lượt người tròn 70 tuổi, 102.419 lượt người tròn 75 tuổi, 78.588 lượt người tròn 80 tuổi, 76.024 lượt người tròn 85 tuổi, 41.148 lượt người tròn 90 tuổi, 22.219 lượt người tròn 95 tuổi, 7.795 lượt người tròn 100 tuổi và 9.501 lượt người trên 100 tuổi.

Việc thực hiện chính sách về chúc thọ, mừng thọ đối với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh đã mang lại nhiều giá trị nhân văn sâu sắc, thể hiện trách nhiệm của Nhà nước, xã hội và gia đình đối với người cao tuổi. Hằng năm, vào dịp đầu năm mới Ban Công tác người cao tuổi huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Hội Người cao tuổi phối hợp chặt chẽ với UBND xã, phường, thị trấn tổ chức Lễ mừng thọ, chúc thọ cho người cao tuổi trang trọng, đầm ấm, nhằm khơi dậy tinh thần đoàn kết, truyền thống tốt đẹp kính lão, trọng thọ. Đây cũng là nguồn động viên để người cao tuổi sống vui, sống khỏe, sống có ích.

Tuy nhiên, mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ thực hiện theo Thông tư số 21/2011/TT-BTC ngày 18/02/2011 của Bộ Tài chính từ năm 2011 đến nay, không còn phù hợp với tình hình thực tế và mức sống dân cư. Ngày 18/10/2018, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 96/2018/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương khen thưởng người cao tuổi.

Tại Điều 3, khoản 2, điểm a, Thông tư số 96/2018/TT-BTC quy định: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thể xem xét, quyết định mức chi (chúc thọ, mừng thọ) cao hơn mức quy định tại Thông tư này; đồng thời xem xét, quyết định theo thẩm quyền mức quà tặng người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 tuổi và trên 100 tuổi trên cơ sở đề xuất của UBND cấp tỉnh.

## II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở các quy định tại Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính, UBND tỉnh thống nhất đề xuất ban hành Nghị quyết quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với những nội dung cụ thể như sau:

1. Mức chi quà tặng người cao tuổi ở tuổi 70 là 150.000 đồng/người (bằng tiền mặt) và hiện vật trị giá 150.000 đồng.
2. Mức chi quà tặng người cao tuổi ở tuổi 75 là 200.000 đồng/người (bằng tiền mặt) và hiện vật trị giá 150.000 đồng.
3. Mức chi quà tặng người cao tuổi ở tuổi 80 là 250.000 đồng/người (bằng tiền mặt) và hiện vật trị giá 150.000 đồng.
4. Mức chi quà tặng người cao tuổi ở tuổi 85 là 300.000 đồng/người (bằng tiền mặt) và hiện vật trị giá 150.000 đồng.
5. Mức chi quà tặng người cao tuổi ở tuổi 90 là 500.000 đồng/người (bằng tiền mặt) và hiện vật trị giá 150.000 đồng.
6. Mức chi quà tặng người cao tuổi ở tuổi 95 là 600.000 đồng/người (bằng tiền mặt) và hiện vật trị giá 150.000 đồng.
7. Mức chi quà tặng người cao tuổi ở tuổi 100 là 1.000.000 đồng/người (bằng tiền mặt), 05 mét vải lụa và hiện vật trị giá 150.000 đồng.
8. Mức chi quà tặng người cao tuổi ở tuổi trên 100 là 1.000.000 đồng/người (bằng tiền mặt) và hiện vật trị giá 150.000 đồng.

*(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo).*

## III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Từ ngày 01/01/2021.

## IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi do ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách các cấp hàng năm, dự kiến khoảng 28,9 tỷ đồng/năm (tăng thêm khoảng 11,8 tỷ đồng/năm).

*(Chi tiết tại phụ lục I, II kèm theo).*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua, ban hành Nghị quyết để các ngành, các cấp tổ chức triển khai thực hiện./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Sở Lao động - TBXH;
- Lưu: VT, VXBTXH98

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Đăng Quyền**



**Phụ lục I**  
**ĐỀ XUẤT MỨC CHI QUÀ TẶNG CHÚC THỌ, MỪNG THỌ NGƯỜI CAO TUỔI**

*(Kèm theo Tờ trình số: 156 /TTr-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh)*

ĐVT: đồng

STT	Độ tuổi chúc thọ, mừng thọ theo quy định	Mức chi tối thiểu theo Thông tư số 96/2018/TT-BTC		Mức chi theo Quyết định 3726/QĐ-UBND ngày 14/11/2011 và Quyết định 215/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh và Thông tư số 21/2011/TT-BTC		Đề xuất mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ	
		Mức chi quà tặng bằng hiện vật trị giá	Mức chi quà tặng bằng tiền mặt	Mức chi quà tặng bằng hiện vật trị giá	Mức chi quà tặng bằng tiền mặt	Mức chi quà tặng bằng hiện vật trị giá	Mức chi quà tặng bằng tiền mặt
1	Người cao tuổi tròn 70 tuổi	Không quy định cụ thể		50.000	100.000	150.000	150.000
2	Người cao tuổi tròn 75 tuổi			50.000	100.000	150.000	200.000
3	Người cao tuổi tròn 80 tuổi			50.000	100.000	150.000	250.000
4	Người cao tuổi tròn 85 tuổi			50.000	100.000	150.000	300.000
5	Người cao tuổi tròn 90 tuổi	150.000	500.000	150.000	500.000	Giữ nguyên, không đề nghị tăng	
6	Người cao tuổi tròn 95 tuổi	Không quy định cụ thể		100.000	300.000	150.000	600.000
7	Người cao tuổi tròn 100 tuổi	5m vải lụa	700.000	5m vải lụa	700.000	5m vải lụa + 150.000	1.000.000
8	Người cao tuổi trên 100 tuổi	Không quy định cụ thể			500.000	150.000	1.000.000

**Phụ lục I**  
**ĐỀ XUẤT MỨC CHI QUÀ TẶNG CHÚC THỌ, MỪNG THỌ NGƯỜI CAO TUỔI**  
 (Kèm theo Tờ trình số: 156 /TTr-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Độ tuổi chúc thọ, mừng thọ theo quy định	Mức chi tối thiểu theo Thông tư số 96/2018/TT-BTC		Mức chi theo Quyết định 3726/QĐ-UBND ngày 14/11/2011 và Quyết định 215/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh và Thông tư số 21/2011/TT-BTC		Đề xuất mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ	
		Mức chi quà tặng bằng hiện vật trị giá	Mức chi quà tặng bằng tiền mặt	Mức chi quà tặng bằng hiện vật trị giá	Mức chi quà tặng bằng tiền mặt	Mức chi quà tặng bằng hiện vật trị giá	Mức chi quà tặng bằng tiền mặt
1	Người cao tuổi tròn 70 tuổi	Không quy định cụ thể		50.000	100.000	150.000	150.000
2	Người cao tuổi tròn 75 tuổi			50.000	100.000	150.000	200.000
3	Người cao tuổi tròn 80 tuổi			50.000	100.000	150.000	250.000
4	Người cao tuổi tròn 85 tuổi			50.000	100.000	150.000	300.000
5	Người cao tuổi tròn 90 tuổi	150.000	500.000	150.000	500.000	Giữ nguyên, không đề nghị tăng	
6	Người cao tuổi tròn 95 tuổi	Không quy định cụ thể		100.000	300.000	150.000	600.000
7	Người cao tuổi tròn 100 tuổi	5m vải lụa	700.000	5m vải lụa	700.000	5m vải lụa + 150.000	1.000.000
8	Người cao tuổi trên 100 tuổi	Không quy định cụ thể			500.000	150.000	1.000.000

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi  
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe  
ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng  
và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày .... tháng .... năm 2020 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao  
tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ....  
tháng ... năm 2020 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến  
thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi**

1. Mức chi quà tặng người cao tuổi ở tuổi 70 là 150.000 đồng/người (bằng tiền mặt) và hiện vật trị giá 150.000 đồng.
2. Mức chi quà tặng người cao tuổi ở tuổi 75 là 200.000 đồng/người (bằng tiền mặt) và hiện vật trị giá 150.000 đồng.
3. Mức chi quà tặng người cao tuổi ở tuổi 80 là 250.000 đồng/người (bằng tiền mặt) và hiện vật trị giá 150.000 đồng.
4. Mức chi quà tặng người cao tuổi ở tuổi 85 là 300.000 đồng/người (bằng tiền mặt) và hiện vật trị giá 150.000 đồng.
5. Mức chi quà tặng người cao tuổi ở tuổi 90 là 500.000 đồng/người (bằng tiền mặt) và hiện vật trị giá 150.000 đồng.

6. Mức chi quà tặng người cao tuổi ở tuổi 95 là 600.000 đồng/người (bằng tiền mặt) và hiện vật trị giá 150.000 đồng.

7. Mức chi quà tặng người cao tuổi ở tuổi 100 là 1.000.000 đồng/người (bằng tiền mặt), 05 mét vải lụa và hiện vật trị giá 150.000 đồng.

8. Mức chi quà tặng người cao tuổi ở tuổi trên 100 là 1.000.000 đồng/người (bằng tiền mặt) và hiện vật trị giá 150.000 đồng.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2020, có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2020/.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Lao động - TBXH; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TTr: HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Thanh Hóa, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**



Ký bởi Sở Tư Pháp  
Giờ ký: 2020.05.12 17:10:38  
+07:00

UBND TỈNH THANH HÓA  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 252 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 5 năm 2020

### BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**Dự thảo Nghị quyết về việc quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá**

Kính gửi: Sở Lao động -Thương binh và xã hội

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1049/SLĐTBXH-BTXH ngày 22/4/2020 của Sở Lao động -Thương binh và xã hội về việc thẩm định Dự thảo Nghị quyết quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### 1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Khoản 2, Điều 3, Thông tư số 96/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi quy định:

*“Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thể xem xét, quyết định mức chi cao hơn mức quy định tại Thông tư này; đồng thời xem xét, quyết định theo thẩm quyền mức quà tặng người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 tuổi và trên 100 tuổi trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.*

Do vậy, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá là phù hợp và đúng thẩm quyền.

#### 2. Về nội dung văn bản:

- Về tên văn bản: Dự thảo văn bản ghi là “ Nghị quyết về việc quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá” là chưa phù hợp. Đề nghị sửa lại là “ Nghị quyết về việc quy định mức



chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá” cho phù hợp với quy định về thẩm quyền của HĐND tỉnh.

- Theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Thông tư số 96/2018/TT-BTC Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền quyết định mức chi quà tặng cho người cao tuổi, nên HĐND tỉnh chỉ quy định mức chi. Do vậy, đề nghị bỏ các nội dung quy định tại Điều 1 và Điều 3 của dự thảo Nghị quyết, các nội dung này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 96/2018/TT-BTC.

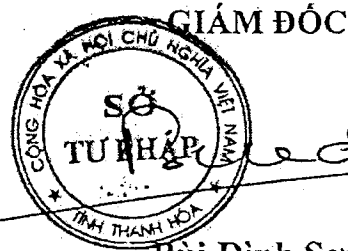
### 3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

- Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và xã hội sửa lại bố cục văn bản theo “Điều, khoản, điểm” để phù hợp với quy định tại khoản 1 và điểm d, điểm đ, khoản 5 điều 62 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Kính chuyển Sở Lao động - Thương binh và xã hội tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, XDVB.



Bùi Đình Sơn

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2011/TT-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2011

**THÔNG TƯ****Quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu  
cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ  
và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi**

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi quy định tại Điều 13, Điều 21 và Điều 24 Luật Người cao tuổi như sau:

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi:**

Thông tư này quy định nguồn kinh phí thực hiện; nội dung, mức chi; lập, chấp hành và quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.

**2. Đối tượng áp dụng:**

a) Cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện các chính sách chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi;

b) Người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi.

**Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú và kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi.
2. Kinh phí biểu dương, khen thưởng người cao tuổi có thành tích xuất sắc thực hiện theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.
3. Nguồn vận động, đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Nội dung và mức chi**

1. Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú:

Trạm y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là trạm y tế xã) có trách nhiệm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú, được ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí để chi cho các hoạt động sau:

a) Chi tuyên truyền, phổ biến kiến thức phổ thông về chăm sóc sức khỏe; hướng dẫn người cao tuổi kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe:

- Chi mua tài liệu, sách, báo liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Mức chi thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Chi tổ chức các buổi tuyên truyền tại trạm y tế xã, tổ chức tuyên truyền lưu động đến các thôn, bản đối với xã miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo:

+ Bồi dưỡng báo cáo viên: 200.000 đồng/người/buổi;

+ Chi nước uống cho người tham dự. Mức chi theo quy định hiện hành về chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Chi thuê hội trường, phòng, bạt, bàn ghế, thiết bị loa đài,... (nếu có). Mức chi thực hiện theo hợp đồng, giấy biên nhận hoặc hóa đơn (trong trường hợp thuê dịch vụ);

+ Truyền thông trên phương tiện truyền thanh của xã: Chi biên tập 75.000 đồng/trang 350 từ; bồi dưỡng phát thanh viên 15.000 đồng/lần;

+ Chi công tác phí cho cán bộ trạm y tế xã đi tuyên truyền lưu động theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Chi lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi:

Chi văn phòng phẩm, in hồ sơ, mua sổ sách, trang thiết bị phục vụ việc theo dõi, quản lý hồ sơ sức khỏe người cao tuổi. Mức chi thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Chi tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi:

- Trạm y tế xã lập kế hoạch, phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi tại địa phương theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Kinh phí thực hiện các đợt kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi do ngân sách địa phương đảm bảo trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm tra sức khỏe cho người cao tuổi theo phân cấp về chuyên môn y tế và phân cấp ngân sách của địa phương;

- Căn cứ vào hướng dẫn kiểm tra sức khỏe định kỳ của Bộ Y tế, mức thu viện phí theo quy định hiện hành của địa phương và quy mô đợt kiểm tra sức khỏe, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi lập danh sách đối tượng gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để làm căn cứ lập dự toán trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị mình để tổ chức triển khai thực hiện.

d) Trạm y tế xã cử cán bộ y tế đến khám bệnh, chữa bệnh tại nơi cư trú cho người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng và có trách nhiệm:

- Hỗ trợ chi phí đi lại từ trạm y tế xã đến nơi ở của người cao tuổi (đi và về) cho cán bộ y tế xã để đến khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Mức hỗ trợ tối đa 3.000 đồng/km đối với vùng miền núi, vùng sâu, hải đảo; tối đa 2.000 đồng/km đối với các vùng còn lại;

- Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại nơi cư trú cho người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng có hoàn cảnh khó khăn. Mức hỗ trợ tối đa bằng mức khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tuyến xã.

đ) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm hỗ trợ chi phí đi lại cho cán bộ y tế và người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng tới cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo đề nghị của trạm y tế xã. Mức hỗ trợ theo giá vé phương tiện vận tải hành khách công cộng hoặc giá thuê thực tế phương tiện vận chuyển (trường hợp không có phương tiện vận tải hành khách công cộng).

2. Chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi:

a) Mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi:

- Người cao tuổi 100 tuổi được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúc thọ và tặng quà gồm 5 mét vải lụa và 500.000 đồng tiền mặt;

- Người cao tuổi 90 tuổi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chúc thọ và tặng quà gồm hiện vật trị giá trị 100.000 đồng và 300.000 đồng tiền mặt;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương quy định mức quà tặng người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 tuổi và trên 100 tuổi.

Kinh phí chúc thọ và tặng quà người cao tuổi 90 tuổi và 100 tuổi được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực của Ban công tác người cao tuổi cấp tỉnh). Kinh phí tặng quà người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

b) Nội dung và mức chi tổ chức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi:

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp với Hội Người cao tuổi tại địa phương và gia đình của người cao tuổi tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với nếp sống văn hóa, phong tục, tập quán của địa phương; bảo đảm kinh phí để chi cho các hoạt động sau:

- Chi in ấn hoặc mua “Giấy mừng thọ”;

- Chi nước uống, hoa quả, bánh kẹo. Mức chi bình quân 10.000 đồng/người tham dự;

- Chi thuê hội trường, phong, bạt, bàn ghế, thiết bị loa đài... (nếu có). Mức chi thực hiện theo hợp đồng, giấy biên nhận hoặc hóa đơn (trong trường hợp thuê dịch vụ).

3. Chi biểu dương, khen thưởng người cao tuổi có thành tích xuất sắc: Hình thức khen thưởng và mức khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn Luật.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Hội Người cao tuổi các cấp**

1. Hội Người cao tuổi các cấp giám sát việc thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi thuộc địa phương mình quản lý; có trách nhiệm cung cấp thông tin về người cao tuổi và phối hợp với trạm y tế xã, phường, thị trấn trong việc triển khai thực hiện.

2. Hội Người cao tuổi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm lập danh sách người cao tuổi 90 tuổi và 100 tuổi gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để lập dự toán chi chúc thọ, mừng thọ đảm bảo đúng đối tượng và định mức quy

định; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chúc thọ, mừng thọ theo quy định.

3. Hội Người cao tuổi tại địa phương phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và gia đình người cao tuổi tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi 70, 75, 80, 85, 90, 95 và 100 tuổi trở lên vào một trong các ngày: ngày người cao tuổi Việt Nam, ngày quốc tế người cao tuổi, Tết nguyên đán, sinh nhật người cao tuổi.

**Điều 5. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ, khen thưởng người cao tuổi**

Công tác lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú, chúc thọ, mừng thọ, khen thưởng người cao tuổi được thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2011.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để bổ sung, sửa đổi./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trương Chí Trung**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96/2018/TT-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2018

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: S.....
	Ngày: 12/10/18

**THÔNG TƯ**

**Quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi**

*Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện các chính sách chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi;

b) Người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi.

## **Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi và kinh phí biểu dương, khen thưởng người cao tuổi có thành tích xuất sắc theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi từ nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội (bao gồm cả nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội).

3. Nguồn vận động, đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 3. Nội dung và mức chi**

1. Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú

Trạm y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là trạm y tế xã) có trách nhiệm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú, được ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí để chi cho các hoạt động sau:

a) Chi tuyên truyền, phổ biến kiến thức phổ thông về chăm sóc sức khỏe; hướng dẫn người cao tuổi kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe:

- Chi mua tài liệu, sách, báo liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Mức chi theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Chi tổ chức các buổi tuyên truyền tại trạm y tế xã, tổ chức tuyên truyền lưu động đến các thôn, bản đối với xã miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo:

+ Bồi dưỡng báo cáo viên: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 03 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

+ Chi nước uống, hoa quả, bánh kẹo cho người tham dự. Mức chi theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

+ Chi thuê hội trường, phòng, bạt, bàn ghế, thiết bị loa đài và các khoản chi cần thiết khác (nếu có). Mức chi theo thực tế phát sinh, phù hợp với dự toán được cấp có thẩm quyền giao;

+ Truyền thông trên phương tiện truyền thanh của xã: 80.000 đồng/tin, bài từ 350 từ đến dưới 600 từ; 100.000 đồng/tin, bài từ 600 từ trở lên. Bồi dưỡng phát thanh viên 25.000 đồng/lần phát trực tiếp;

+ Chi công tác phí cho cán bộ trạm y tế xã đi tuyên truyền lưu động: thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;



b) Chi lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khoẻ người cao tuổi

Chi văn phòng phẩm, in hồ sơ, mua sổ sách, trang thiết bị phục vụ việc theo dõi, quản lý hồ sơ sức khoẻ người cao tuổi. Mức chi thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Chi tổ chức kiểm tra sức khoẻ định kỳ cho người cao tuổi

- Trạm y tế xã lập kế hoạch, phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên tổ chức kiểm tra sức khoẻ định kỳ cho người cao tuổi tại địa phương theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Kinh phí thực hiện các đợt kiểm tra sức khoẻ định kỳ cho người cao tuổi do ngân sách địa phương đảm bảo trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm tra sức khoẻ cho người cao tuổi theo phân cấp về chuyên môn y tế và phân cấp ngân sách của địa phương;

- Căn cứ vào hướng dẫn kiểm tra sức khoẻ định kỳ của Bộ Y tế, mức thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định hiện hành của địa phương và quy mô đợt kiểm tra sức khoẻ; cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm tra sức khoẻ định kỳ cho người cao tuổi lập danh sách người cao tuổi khám sức khoẻ định kỳ gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ lập dự toán trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị mình để tổ chức triển khai thực hiện;

d) Trạm y tế xã cử cán bộ y tế đến khám bệnh, chữa bệnh tại nơi cư trú cho người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng và có trách nhiệm:

- Hỗ trợ chi phí đi lại từ trạm y tế xã đến nơi ở của người cao tuổi (đi và về) cho cán bộ y tế xã đến khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ngoài tiền công tác phí theo quy định hiện hành). Mức hỗ trợ tối đa 5.000 đồng/km đối với vùng kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; tối đa 3.000 đồng/km đối với các vùng còn lại;

- Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại nơi cư trú cho người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng có hoàn cảnh khó khăn. Mức hỗ trợ tối đa bằng mức khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tuyến xã;

đ) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm hỗ trợ chi phí đi lại cho cán bộ y tế và người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng tới cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo đề nghị của trạm y tế xã. Mức hỗ trợ theo giá vé phương tiện vận tải hành khách công cộng hoặc giá thuê thực tế phương tiện vận chuyển (trường hợp không có phương tiện vận tải hành khách công cộng). Trường hợp gia đình người cao tuổi tự túc phương tiện vận chuyển, mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm vận chuyển.

2. Chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi

a) Mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi

- Người cao tuổi thọ 100 tuổi được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúc thọ và tặng quà gồm 5 mét vải lụa và 700.000 đồng tiền mặt;

- Người cao tuổi thọ 90 tuổi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chúc thọ và tặng quà gồm hiện vật trị giá 150.000 đồng và 500.000 đồng tiền mặt;

Mức chi nêu trên là mức tối thiểu. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thể xem xét, quyết định mức chi cao hơn mức quy định tại Thông tư này; đồng thời xem xét, quyết định theo thẩm quyền mức quà tặng người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 tuổi và trên 100 tuổi trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

#### b) Nguồn kinh phí

Kinh phí chúc thọ và tặng quà người cao tuổi thọ 100 tuổi và 90 tuổi bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực của Ban công tác người cao tuổi cấp tỉnh). Kinh phí tặng quà người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tặng quà cho người cao tuổi theo phân cấp của địa phương;

#### c) Nội dung và mức chi tổ chức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp với Hội Người cao tuổi tại địa phương và gia đình của người cao tuổi tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với nếp sống văn hoá, phong tục, tập quán của địa phương; bảo đảm kinh phí để chi cho các hoạt động sau:

- Chi in ấn hoặc mua “Giấy mừng thọ”, “Thiệp chúc thọ”, làm khung “Giấy mừng thọ”, “Thiệp chúc thọ”;

- Chi nước uống, hoa quả, bánh kẹo. Mức chi 20.000 đồng/người tham dự;

- Chi thuê hội trường, phòng, bạt, bàn ghế, thiết bị loa đài và các khoản chi cần thiết khác (nếu có). Mức chi theo thực tế phát sinh, phù hợp với dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

### 3. Ưu đãi về vốn tín dụng đối với người cao tuổi trực tiếp sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập, giảm nghèo

a) Trường hợp người cao tuổi là người nghèo hoặc các đối tượng chính sách khác theo quy định của địa phương trực tiếp sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập, giảm nghèo: nguồn vốn cho vay ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách địa phương theo quy định tại Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách Xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình, thủ tục cho vay, đảm bảo tiền vay (nếu có) thực hiện theo quy chế của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách Xã hội;

b) Trường hợp người cao tuổi trực tiếp sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập, giảm nghèo thuộc đối tượng cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm: nguồn vốn cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm theo kế hoạch hàng năm của địa phương. Nguyên tắc, mức vay, thời hạn vay, lãi suất vay, điều kiện đảm bảo tiền vay; quy trình, thủ tục vay vốn thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

#### 4. Chi biểu dương, khen thưởng người cao tuổi có thành tích xuất sắc

a) Hình thức khen thưởng và mức tiền thưởng thực hiện theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn Luật;

b) Kinh phí chi biểu dương, khen thưởng người cao tuổi có thành tích xuất sắc được sử dụng từ quỹ thi đua khen thưởng của các cấp ngân sách, của cơ quan, đơn vị theo phân cấp quy định tại các Điều 65, Điều 66, Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng.

#### Điều 4. Trách nhiệm của Hội Người cao tuổi các cấp

1. Hội Người cao tuổi các cấp giám sát việc thực hiện công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi thuộc địa phương mình quản lý; có trách nhiệm cung cấp thông tin về người cao tuổi và phối hợp với trạm y tế xã, phường, thị trấn trong việc triển khai thực hiện.

2. Hội Người cao tuổi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm lập danh sách người cao tuổi thọ 90 tuổi và thọ 100 tuổi gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để lập dự toán chi chúc thọ, mừng thọ đảm bảo đúng đối tượng và định mức quy định; phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chúc thọ, mừng thọ theo quy định.

3. Hội Người cao tuổi tại địa phương phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tặng quà cho người cao tuổi ở địa phương, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và gia đình người cao tuổi tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 90, 95 và 100 tuổi trở lên vào một trong các ngày: ngày người cao tuổi Việt Nam, ngày quốc tế người cao tuổi, Tết nguyên đán, sinh nhật người cao tuổi.

#### Điều 5. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; khen thưởng người cao tuổi

Công tác lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú, chúc thọ, mừng thọ, khen thưởng người cao tuổi được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

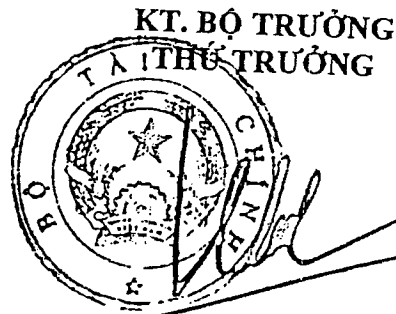
1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 và thay thế Thông tư số 21/2011/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú, chúc thọ, mừng thọ và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để bổ sung, sửa đổi. /.

Nơi nhận: *✓*

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP;
- VP TW Đảng và các ban của Đảng;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- VPBCĐ TW về PC tham nhũng;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Tòa án nhân dân TC,
- Viện Kiểm sát nhân dân TC;
- Kiểm toán NN,
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan TW của các Hội, đoàn thể;
- UBND, HĐND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TC, Sở LĐTBXH, KBNN các tỉnh TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Vụ HCSN. (400b)



**Trần Văn Hiếu**

Số: 3726/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 14 tháng 11 năm 2011

### QUYẾT ĐỊNH

V/v thực hiện chính sách chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ, khen thưởng người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

### CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND các cấp ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Thông tư số 21/2011/TT-BTC ngày 18/02/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.

Xét đề nghị của Liên Sở: Tài chính - Y tế - Lao động, Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2536/TTr-TC-YT- LĐTB&XH ngày 10/10/2011; Công văn số 2929/STC-HCSN ngày 11/11/2011 của Sở Tài chính về việc thực hiện chính sách chăm sóc sức khoẻ, chúc thọ, mừng thọ, khen thưởng người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định mức và nguồn kinh phí quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi:

1. Mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 90 tuổi và 100 tuổi, thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 21/2011/TT-BTC ngày 18 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính:

- Người cao tuổi 100 tuổi được Chủ tịch nước chúc thọ và tặng quà gồm 5 mét vải lụa và 500.000 đồng tiền mặt.

- Người cao tuổi 90 tuổi được Chủ tịch UBND tỉnh chúc thọ và tặng quà gồm hiện vật giá trị 100.000 đồng và 300.000 đồng tiền mặt.

Kinh phí chúc thọ và tặng quà người cao tuổi 90 tuổi và 100 tuổi do ngân sách tỉnh đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (Cơ quan thường trực cho Ban công tác người cao tuổi tỉnh).

2. Mức quà tặng người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi:

- Người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85: Mức quà tặng hiện vật giá trị 50.000 đồng/người và 100.000 đồng/người tiền mặt.

- Người cao tuổi ở tuổi 95: Mức quà tặng hiện vật giá trị 100.000 đồng/người và 300.000 đồng/người tiền mặt.
- Người cao tuổi trên 100 tuổi: Mức quà tặng 500.000 đồng/người tiền mặt.

Kinh phí tặng quà người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi do ngân sách cấp xã đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của UBND xã, phường, thị trấn.

**Điều 2.** Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho Trạm y tế cấp xã thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú

- Mức hỗ trợ:

+ Trạm y tế xã, phường, thị trấn miền núi: 7.000.000 đ/Trạm/năm

+ Trạm y tế xã, phường, thị trấn đồng bằng: 5.000.000 đ/Trạm/năm

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: từ nguồn ngân sách cấp tỉnh hàng năm.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú, chúc thọ, mừng thọ và khen thưởng người cao tuổi.

1. Cấp tỉnh:

1.1. Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn và chỉ đạo các Bệnh viện, Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố và Trạm y tế xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú đối với các nội dung tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 3 Thông tư số 21/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính.

1.2. Hội người cao tuổi tỉnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện kế hoạch chúc thọ, mừng thọ theo quy định.

b) Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị Chính phủ khen thưởng người cao tuổi có thành tích xuất sắc.

c) Tổ chức, hướng dẫn thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 21/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính về giám sát thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

1.3. Sở Lao động, Thương binh & Xã hội có trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực cho Ban công tác người cao tuổi tỉnh theo Quyết định số 4326/QĐ-UBND ngày 07/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Chỉ đạo các huyện, thị, thành phố hàng năm lập danh sách người cao tuổi ở tuổi 90 và 100 tuổi gửi về Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổng hợp để lập dự toán chi chúc thọ, mừng thọ theo quy định.

b) Hàng năm, tại thời điểm lập dự toán theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, thực hiện lập dự toán chi chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 90 và 100 tuổi đảm bảo đúng đối tượng và định mức quy định, tổng hợp vào dự toán năm của Sở Lao động, TB&XH đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chủ trì và phối hợp với Hội người cao tuổi tỉnh, UBMTTQ tỉnh, UBND huyện, Thị xã, thành phố và các ngành liên quan thực hiện kế hoạch chúc thọ, mừng thọ theo quy định

1.4. Sở Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh) có trách nhiệm:

Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng người cao tuổi có thành tích xuất sắc; hướng dẫn cấp huyện, cấp xã thực hiện khen thưởng người cao tuổi có thành tích xuất sắc theo quy định.

1.5. Sở Tài chính có trách nhiệm;

Thẩm định, tổng hợp dự toán thực hiện chính sách đối với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

Từ năm 2012, các nội dung kinh phí thực hiện chính sách đối với người cao tuổi được cân đối, bố trí vào dự toán ngân sách các cấp để trình HĐND, UBND cùng cấp phê duyệt. Thời điểm lập dự toán thực hiện chính sách đối với người cao tuổi của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, Trung tâm y tế huyện, UBND cấp xã, Trạm y tế xã cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách năm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.6. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh phối hợp với Hội người cao tuổi tỉnh và các ngành liên quan thực hiện kế hoạch chúc thọ, mừng thọ theo quy định

2. Cấp huyện:

2.1. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo UBND cấp xã lập danh sách người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi trên địa bàn tại thời điểm lập dự toán hàng năm để báo cáo UBND huyện tổng hợp kinh phí chi chúc thọ, mừng thọ vào dự toán ngân sách huyện.

b) Phối hợp với Hội người cao tuổi, các sở, ban, ngành thực hiện kế hoạch chúc thọ, mừng thọ theo quy định; chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi.

c) Biểu dương, khen thưởng người cao tuổi có thành tích xuất sắc theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và phân cấp hiện hành.

d) Tổng hợp kinh phí tiền quà, tổ chức chúc thọ, mừng thọ, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi của các xã trên địa bàn vào dự toán ngân sách huyện hàng năm tại thời điểm lập dự toán ngân sách huyện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2.2. Hội người cao tuổi cấp huyện có trách nhiệm:

a) Đề xuất Chủ tịch UBND huyện khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng người cao tuổi có thành tích xuất sắc.

b) Tổ chức thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 21/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính về giám sát thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi trên địa bàn huyện.

2.3. Trung tâm y tế cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các Trạm y tế cấp xã lập dự toán chi chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi

tại nơi cư trú theo nội dung, mức chi quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 3 Thông tư số 21/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính và mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh, cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách năm; tổng hợp chung trên địa bàn để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 3. Cấp xã:

#### 3.1. UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Chi quà tặng cho người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi.

b) Phối hợp với Hội người cao tuổi cấp xã tổ chức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 và trên 100 tuổi trên địa bàn xã theo kế hoạch.

c) Hàng năm thống kê tình hình biến động tăng, giảm số lượng người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 và trên 100 tuổi trên địa bàn, tổng hợp báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định để làm cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách người cao tuổi năm tiếp theo.

d) Hỗ trợ chi phí đi lại cho cán bộ y tế và người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng tới cơ sở khám, chữa bệnh theo đề nghị của Trạm y tế xã.

e) Biểu dương, khen thưởng người cao tuổi có thành tích xuất sắc theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và phân cấp hiện hành.

f) Lập và tổng hợp dự toán tiền quà, tổ chức chúc thọ, mừng thọ, hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi trên địa bàn xã vào dự toán ngân sách xã tại thời điểm lập dự toán ngân sách xã hàng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

#### 3.2. Trạm y tế cấp xã:

a) Thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú theo chỉ đạo của ngành Y tế.

b) Lập dự toán chi theo nội dung, mức chi chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 3 Thông tư số 21/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính, mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh, cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách năm, báo cáo Trung tâm y tế huyện để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### 3.3. Hội người cao tuổi cấp xã có trách nhiệm:

a) Hàng năm lập danh sách người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi gửi UBND xã lập dự toán chi quà tặng;

b) Phối hợp UBND cấp xã tổ chức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 và trên 100 tuổi.

c) Đề xuất Chủ tịch UBND xã khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng người cao tuổi có thành tích xuất sắc.



d) Tổ chức thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 21/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính về giám sát thực hiện chính sách đối với người cao tuổi tại địa phương.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Hội người cao tuổi các cấp địa phương; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4 QĐ;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Văn Chiến (đã ký)**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 215 /QĐ - UBND

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 01 năm 2019

### **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2019, theo Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính.

### **CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước”;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009; Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi”; Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ, khen thưởng người cao tuổi”;

Căn cứ Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 7 về: “Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Thanh Hóa”; Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 7 về: “Phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Thanh Hóa”;

Căn cứ các Văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 về: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Thanh Hóa”; Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 14/11/2011 về việc: “Thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ, khen thưởng người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”;

Xét đề nghị của Liên ngành: Sở Tài chính – Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 64/LN – STC – SLĐTB&XH ngày 07/01/2019 về việc: “Kinh phí chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi theo Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2019, theo Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính để các ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi

1.1. Mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi thọ 100 tuổi và 90 tuổi thực hiện theo mức tối thiểu quy định tại Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính.

1.2. Mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 tuổi và trên 100 tuổi thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh: Trước mắt vẫn thực hiện theo mức quy định tại Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 14/11/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ, khen thưởng người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”. Sau khi thực hiện sẽ rà soát, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh Quyết định.

2. Mức quà tặng và kinh phí thực hiện chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi 90 tuổi và 100 tuổi theo quy định tại Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính

2.1. Số người cao tuổi 100 tuổi và 90 tuổi là: 4.790 người (Bốn nghìn, bảy trăm chín mươi người).

Bao gồm:

a) Người cao tuổi 100 tuổi là: 540 người.

b) Người cao tuổi 90 tuổi là: 4.250 người.

2.2. Tổng nhu cầu kinh phí là: 3.453.700.000,0 đồng (Ba tỷ, bốn trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm ngàn đồng).

2.3. Kinh phí đã bố trí trong dự toán năm 2019 cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa là: 2.500.000.000,0 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng).

2.4. Kinh phí còn thiếu bổ sung năm 2019

a) Tổng số: 953.700.000,0 đồng (Chín trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm ngàn đồng).

*(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

b) Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp đảm bảo xã hội (dự kiến chế độ tăng thêm và đảm bảo xã hội khác) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2019.

### 3. Tổ chức thực hiện

3.1. Sau khi có Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, giao Sở Tài chính thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp bổ sung dự toán kinh phí năm 2019 cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa để thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

3.2. Căn cứ dự toán kinh phí được giao, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; quản lý, sử dụng kinh phí được bổ sung đúng mục đích, nội dung, đối tượng, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng chế độ hiện hành.

**Điều 2.** Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, các ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

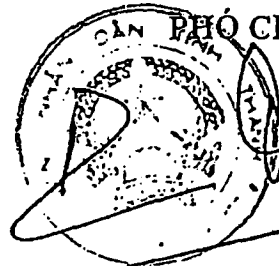
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTCThn201903(15).

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

Phụ biểu: -

**KINH PHÍ CHÚC THỌ MỪNG THỌ**

THEO THÔNG TƯ SỐ 96/2018/TT-BTC NGÀY 18/10/2018 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số: 215/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

T T	Nội dung	Số lượng	Mức cũ theo Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 14/11/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa		Mức mới theo Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính	
			Định mức	Kinh phí	Định mức	Kinh phí
I	<b>Kinh phí thực hiện</b>			<b>2.283.200.000</b>		<b>3.453.700.000</b>
1	Người cao tuổi 100 tuổi			540.000.000		648.000.000
	Vải lụa (tính thành tiền 5m x 100,000đ/m)	540	500.000	270.000.000	500.000	270.000.000
	Tiền mặt	540	500.000	270.000.000	700.000	378.000.000
2	Người cao tuổi 90 tuổi			1.700.000.000		2.762.500.000
	Quà	4.250	100.000	425.000.000	150.000	637.500.000
	Tiền mặt	4.250	300.000	1.275.000.000	500.000	2.125.000.000
3	Chi phí: khung thiệp mừng thọ, túi đựng quà...			43.200.000	43.200.000	43.200.000
II	Kinh phí đã bố trí dự toán năm 2019 cho Sở Lao động, Thương bình và Xã hội tại Q số 5068/QĐ- UBND ngày 17/12/2018					2.500.000.000
III	Kinh phí còn thiếu bổ sung					953.700.000

*(Handwritten mark)*